

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

HỢP ĐỒNG ĐẠI LÝ

DỊCH VỤ CHỨNG THỰC CHỮ KÝ SỐ EASYCA

Số:...../SDS-.....

- Căn cứ Bộ luật Dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015;
- Căn cứ Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;
- Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 29 tháng 11 năm 2005;
- Căn cứ Nghị định số 130/2018/NĐ-CP ngày 27 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số;
- Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;
- Theo nhu cầu và khả năng của các bên.

Hôm nay, ngày..... tháng..... năm, tại Hà Nội, chúng tôi gồm:

1. CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ VÀ THƯƠNG MẠI SOFTDREAMS (BÊN A):

Địa chỉ : Số 7, Ngách 97/1, Ngõ 97 Chính Kinh, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

Điện thoại : 024.2246.2929 fax:

Tài khoản : 110000094640 mở tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Nam Thăng Long

Mã số thuế : 0105987432

Người đại diện: **Ông Vũ Văn Luật** Chức vụ: **Giám đốc**

1. (BÊN B):

Địa chỉ trụ sở :

Điện thoại : fax:

Tài khoản:

Mã số thuế :

Người đại diện: Chức vụ:

Hợp đồng đại lý được lập thành văn bản với các nội dung được các bên thông nhất như sau:

ĐIỀU 1. NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

1. Thông tin chung

- Bên B làm Đại lý cho Bên A cung cấp dịch vụ Chứng thực Chữ ký số EASYCA cho khách hàng cá nhân và khách hàng tổ chức/doanh nghiệp theo chính sách chiết khấu quy định tại Phụ lục Hợp đồng.

- Các bước trong quy trình cấp Chứng thư số mà Bên B được thực hiện với vai trò Đại lý cho Bên A:

- + Tìm kiếm, tư vấn, tiếp nhận đăng ký sử dụng dịch vụ của khách hàng;
- + Hướng dẫn khách hàng đầy đủ hồ sơ, thủ tục đề nghị cấp Chứng thư số;
- + Hướng dẫn khách hàng ký Hợp đồng dịch vụ với Bên A;
- + Hướng dẫn khách hàng sử dụng dịch vụ;
- + Hỗ trợ khách hàng trong quá trình sử dụng dịch vụ;

2. Hình thức Đại lý: Đại lý bao tiêu

3. Nguyên tắc:

a. Bên B phải đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và thực hiện đúng các cam kết với Bên A;

b. Bên B tập trung phát triển các khách hàng mới (là khách hàng chưa từng sử dụng dịch vụ của Bên A), không cạnh tranh, lôi kéo khách hàng của Bên A trừ trường hợp Bên A chỉ định khách hàng cần Bên B hỗ trợ thực hiện các công việc duy trì và chăm sóc khách hàng. Trong trường hợp khách hàng đang đàm phán, ký kết, thực hiện Hợp đồng với Bên A, Bên B không được phép trực tiếp hoặc gián tiếp tiếp xúc, lôi kéo khách hàng dẫn đến khách hàng ngừng, chấm dứt đàm phán, ký kết, thực hiện Hợp đồng Dịch vụ với Bên A;

c. Đối với các trường hợp cả Bên B và Bên A cùng xúc tiến cung cấp dịch vụ cho một khách hàng, hai bên sẽ cùng nhau thống nhất việc bên ký Hợp đồng Dịch vụ với khách hàng tùy theo từng trường hợp cụ thể;

d. Trong trường hợp một và/hoặc hai bên được mời tham gia cung cấp dịch vụ khi khách hàng hiện hữu của Bên A có nhu cầu sử dụng thêm dịch vụ, bên được mời có trách nhiệm thông báo và thỏa thuận với Bên đang là chủ thể Hợp đồng để cùng nhau thống nhất và thông báo chính thức cho khách hàng nhằm ổn định thị trường, thị phần, đảm bảo quyền lợi cho khách hàng và quyền lợi của các bên liên quan.

ĐIỀU 2. CẤU THÀNH HỢP ĐỒNG

Hợp đồng này được cấu thành bởi:

1. Văn bản Hợp đồng;
2. Phụ lục số 01: Sản phẩm dịch vụ và chính sách chiết khấu.

ĐIỀU 3. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ

1. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

- a) Tạm dừng, thu hồi chứng thư số của thuê bao khi phát hiện tài liệu, thông tin thuê bao chưa hợp lệ, không chính xác, không trung thực.
- b) Tạm dừng cấp chứng thư số mới cho thuê bao khi phát hiện các sai sót trong hệ thống cung cấp dịch vụ của mình có thể làm ảnh hưởng đến quyền lợi của thuê bao và người nhận.
- c) Chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát đảm bảo điều kiện hoạt động của đại lý (Bên B):
 - Là thương nhân bao gồm tổ chức kinh tế được thành lập hợp pháp, cá nhân hoạt động thương mại một cách độc lập, thường xuyên và có đăng ký kinh doanh.
 - Có địa chỉ cụ thể trụ sở giao dịch.

- Có hợp đồng đại lý với tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng.
- d) Chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát đại lý (Bên B):
 - Hướng dẫn đầy đủ hồ sơ, thủ tục đề nghị cấp chứng thư số cho thuê bao.
 - Niêm yết công khai quy trình cấp chứng thư số tại trụ sở đại lý.
 - Bảo đảm kênh thông tin 24 giờ trong ngày và 7 ngày trong tuần để tiếp nhận yêu cầu từ thuê bao.
- đ) Chịu trách nhiệm pháp lý về việc cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng theo quy định.
- e) Thực hiện đúng quy định về thanh toán thù lao đại lý theo Điều 4, Hợp đồng này.
- f) Phối hợp với Bên B thực hiện Hợp đồng dịch vụ đã ký với khách hàng:
 - Chuẩn bị và cung cấp tờ rơi, tài liệu bán hàng và tài liệu sử dụng dịch vụ;
 - Đảm bảo hệ thống hỗ trợ, giải đáp các yêu cầu của khách hàng;
 - Kết hợp với Bên B thực hiện công tác đối soát hàng tháng;
 - Thực hiện đầy đủ theo quy trình bán hàng, đối soát và thanh toán của Hợp đồng này;
- g) Hỗ trợ tư vấn kỹ thuật phục vụ kinh doanh theo yêu cầu của Bên B và của khách hàng. Được miễn trách nhiệm trong trường hợp hệ thống xử lý, hệ thống truyền tin... bị trục trặc, hoặc vì bất cứ lý do gì ngoài khả năng kiểm soát của Bên A
- h) Yêu cầu Bên B cam kết cung cấp dịch vụ cho khách hàng đúng như trong Hợp đồng đã ký theo quy định của pháp luật.
- i) Yêu cầu Bên B cung cấp đầy đủ thông tin nhân viên được trực tiếp tham gia vào quy trình cấp Chứng thư số cho thuê bao của Hợp Đồng này.
- j) Yêu cầu Bên B thực hiện đúng quy trình cấp duyệt Chứng thư số, điều kiện cấp Chứng thư số theo quy định tại Điều 7 Hợp đồng này. Bên A có quyền tạm dừng/thu hồi/khóa thiết bị lưu trữ Chứng thư số của thuê bao (là khách hàng của Bên B) mà không phải chịu trách nhiệm gì khi Bên B vi phạm quy trình, điều kiện cấp Chứng thư số theo quy định tại Hợp đồng này.
- k) Bên A không chịu trách nhiệm đối với việc khóa bí mật của thuê bao bị lộ, không còn toàn vẹn hoặc bất cứ sự sai sót nào khác có nguy cơ ảnh hưởng xấu đến quyền lợi của thuê bao do lỗi của Bên B.

2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

- a) Thực hiện các quyền, nghĩa vụ của đại lý theo quy định của pháp luật về thương mại.
- b) Hướng dẫn đầy đủ hồ sơ, thủ tục đề nghị cấp chứng thư số cho thuê bao.
- c) Niêm yết công khai quy trình cấp chứng thư số tại trụ sở đại lý.
- d) Bảo đảm kênh thông tin 24 giờ trong ngày và 7 ngày trong tuần để tiếp nhận yêu cầu từ thuê bao.
- đ) Chịu trách nhiệm báo cáo khi có yêu cầu của cơ quan chức năng nhằm phục vụ công tác quản lý nhà nước về dịch vụ chứng thực chữ ký số.
- e) Yêu cầu Bên A cung cấp sản phẩm dịch vụ đúng như hai bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng này.
- f) Yêu cầu Bên A thực hiện đúng quy định về thanh toán thù đại lý theo Điều 4, Hợp đồng này.

g) Bên B tổ chức thực hiện kinh doanh đúng loại sản phẩm dịch vụ đã được Bên A ủy quyền và tuân theo các quy định, chính sách tại **Phụ lục số 01** của Hợp đồng này. Phối hợp với Bên A thực hiện Hợp đồng dịch vụ đã ký với khách hàng.

h) Bên B chịu trách nhiệm thẩm định hồ sơ khách hàng đăng ký sử dụng dịch vụ chứng thực Chữ ký số EASYCA theo quy định tại Điều 7 Của Hợp đồng này và chịu trách nhiệm về các thông tin này. Thực hiện đúng các quy trình và điều kiện cấp Chứng thư số theo quy định pháp luật.

i) Khi Bên B yêu cầu cấp Chứng thư số, Bên B phải cung cấp đầy đủ hồ sơ, địa chỉ liên hệ của thuê bao để Bên A xác minh trước khi cấp phát. Sau khi Bên A nhận được sự chấp nhận của thuê bao thì thẻ nhớ bảo mật mới được kích hoạt theo quy định của Bộ Thông Tin và Truyền Thông.

j) Bên B có trách nhiệm tư vấn đầy đủ, trung thực cho khách hàng về sản phẩm dịch vụ của Bên A và chịu trách nhiệm pháp lý trước khách hàng nếu nội dung của sản phẩm dịch vụ không đúng như Bên A cung cấp. Liên đới chịu trách nhiệm về chất lượng dịch vụ trong trường hợp có lỗi do Bên B gây ra.

k) Bên B chịu trách nhiệm với thuê bao theo Hợp đồng đã ký với Bên A, chịu trách nhiệm về việc thuê bao bị tạm dừng/thu hồi/khóa thiết bị lưu trữ Chứng thư số do lỗi của Bên B;

l) Bên B có nghĩa vụ giải trình trước Bên A khi có khiếu nại từ khách hàng và các đại lý khác. Trong trường hợp kết luận xác định lỗi thuộc về Bên B thì Bên B chịu trách nhiệm hoàn trả đầy đủ các khoản chi phí đã nhận từ khách hàng, bồi thường đầy đủ tất cả thiệt hại cho bên khiếu nại cũng như tổn thất về uy tín gây ra cho Bên A;

m) Bên B chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật và cơ quan quản lý Nhà Nước trong trường hợp các lỗi vi phạm của Bên B gây hậu quả nghiêm trọng, ảnh hưởng tới uy tín của thuê bao sử dụng dịch vụ của Bên A;

n) Thực hiện đầy đủ theo đúng quy trình bán hàng, gia hạn đối soát và thanh toán theo quy định của Hợp đồng này. Trong thời gian thực hiện Hợp đồng này, Bên B phải đảm bảo quyền lợi của khách hàng Bên A và cam kết không tiết lộ thông tin khách hàng.

o) Về trách nhiệm bảo mật Chứng thư số của khách hàng: Ngay khi nhận bàn giao Chứng thư số của khách hàng từ Bên A, Bên B cam kết và chịu hoàn toàn trách nhiệm trong việc đảm bảo sự toàn vẹn và bảo mật của Chứng thư số. Mọi phát sinh (nếu có) về việc khóa bí mật của khách hàng bị lộ, không còn toàn vẹn, Bên B cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn trước khách hàng và pháp luật.

ĐIỀU 4. PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN GIỮA BÊN A VÀ BÊN B

1. Hình thức thanh toán:

Bên A thực hiện thanh toán thù lao đại lý cho Bên B theo hình thức:

2. Thời hạn thanh toán:

3. Điều kiện được hưởng thù lao Đại lý:

4. Phạt trả chậm

ĐIỀU 5. THỜI HẠN ĐẠI LÝ

Hợp đồng này có thời hạn năm kể từ ngày ký. Trước ngày hết hạn Hợp đồng, nếu một trong hai bên không có văn bản đề nghị chấm dứt Hợp đồng, Hợp đồng này sẽ được tự động gia hạn thêm 1 (một) năm. Quy định này được áp dụng tương tự cho các năm hiệu lực tiếp theo của Hợp đồng.

ĐIỀU 6. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP VÀ BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI

1. Cơ quan, tổ chức có hành vi vi phạm pháp luật trong giao dịch điện tử thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử phạt hành chính, đình chỉ hoạt động, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

2. Các bên có thể giải quyết tranh chấp trong giao dịch điện tử thông qua hòa giải theo quy định tại Luật giao dịch điện tử và pháp luật có liên quan.

3. Mọi tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng này sẽ được các bên ưu tiên giải quyết bằng thương lượng, hoà giải trên tinh thần thiện chí, hợp tác, cùng có lợi; trong trường hợp không giải quyết được thì tranh chấp sẽ được giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền tại nơi Bên A đặt trụ sở chính. Toàn bộ chi phí phát sinh trong quá trình giải quyết tranh chấp sẽ do bên thua kiện chịu theo phán quyết của Tòa án.

ĐIỀU 7. QUY ĐỊNH ĐIỀU KIỆN CẤP CHỨNG THƯ SỐ EASYCA

Khách hàng sử dụng dịch vụ chứng thực Chữ ký số EASYCA do Bên B phát triển chỉ được coi là hợp lệ khi có đầy đủ các yếu tố sau:

1. Đầy đủ hồ sơ đăng ký sử dụng dịch vụ ứng với mỗi đối tượng khách hàng gồm:

a) Đối với khách hàng tổ chức:

- Phiếu đăng ký sử dụng dịch vụ chứng thực Chữ ký số EASYCA theo đúng mẫu do Bên A quy định, khách hàng đã ký và đóng dấu;

- Đủ hồ sơ doanh nghiệp cung cấp bao gồm: bản sao hợp lệ giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập/Quyết định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức/Giấy chứng nhận đầu tư; Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu của người đại diện pháp luật.

- Hợp đồng cung cấp và sử dụng dịch vụ theo mẫu của Bên A cung cấp, khách hàng đã ký và đóng dấu.

- Giấy xác nhận thông tin của khách hàng sử dụng Chứng thư số theo mẫu của Bên A cung cấp cho Bên B, khách hàng đã ký và đóng dấu.

b) Đối với khách hàng cá nhân:

- Phiếu đăng ký sử dụng dịch vụ chứng thực Chữ ký số EASYCA cá nhân theo mẫu do Bên A quy định, khách hàng đã ký;

- Bản sao hợp lệ Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu;

- Hợp đồng cung cấp và sử dụng dịch vụ theo mẫu của Bên A cung cấp, khách hàng đã ký.

- Giấy xác nhận thông tin của khách hàng sử dụng Chứng thư số theo mẫu của Bên A cung cấp cho Bên B, khách hàng đã ký.

2. Địa chỉ của khách hàng phải nằm trong phạm vi cung cấp của Bên A.

ĐIỀU 8: BẢO VỆ QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ

1. **Quyền sở hữu trí tuệ:** đối với các phần mềm, ứng dụng, chương trình máy tính, ấn phẩm,... liên quan đến Hợp đồng này thuộc về Bên A.

2. **Trách nhiệm của Bên B:**

- Thông báo đầy đủ đúng thời hạn cho Bên A về bất kỳ sự vi phạm nào về Quyền Sở hữu trí tuệ xảy ra trên thực tế, đang đe dọa hoặc đáng khả nghi;

- Bên B không có bất cứ căn cứ nào trong Hợp Đồng này để có bất cứ Quyền lợi nào liên quan đến Quyền Sở hữu trí tuệ;

- Ngoài việc sử dụng nhằm mục đích thực hiện các nội dung, công việc quy định tại Điều 1 Hợp đồng này, Bên B không được sao chép bất kỳ các tài liệu bằng văn bản, thiết kế,... Liên quan đến Hoạt động Kinh Doanh, Sở hữu trí tuệ hay bất cứ tài liệu nào tương tự để thực hiện mục đích khác ngoài phạm vi nội dung Hợp đồng này.

- Tất cả các hình thức quảng cáo, thể hiện, dạng thức (Bao gồm kích thước, màu sắc và phông chữ) của bất kỳ Sở hữu trí tuệ nào không nhằm mục đích thực hiện công việc Đại lý theo nội dung Hợp đồng này phải được sự đồng ý của Bên A bằng văn bản và Bên B phải đảm bảo rằng các hình thức quảng cáo, thể hiện, dạng thức đó phải phù hợp với bất kỳ quy định Pháp luật Quốc gia và các quy định Pháp luật tại Địa điểm;

- Liên quan đến việc sử dụng Nhãn hiệu bởi Bên B phải luôn luôn vận hành công việc Kinh Doanh dưới việc sử dụng Nhãn hiệu và cố gắng hết sức để thúc đẩy Nhãn hiệu.

3. Vi phạm Quyền sở hữu trí tuệ: Bất cứ vi phạm nào đến Quyền sở hữu trí tuệ của Bên A sẽ được giải quyết tại tòa án có thẩm quyền tại nơi Bên A đặt trụ sở chính.

ĐIỀU 9: BẢO MẬT THÔNG TIN

1. Trừ trường hợp sử dụng cho mục đích thực hiện Hợp đồng này, các bên cam kết giữ bí mật tất cả các thông tin liên quan đến nội dung của Hợp đồng như thỏa thuận, cam kết giữa các bên, thông tin dịch vụ, giá dịch vụ, thông tin khách hàng,... và các thông tin khác có liên quan mà các bên được biết trong quá trình làm việc giữa các bên.

2. Các bên không được tiết lộ hoặc để lộ thông tin trên cho bất kỳ bên thứ ba nào khác trừ trường hợp bên còn lại đồng ý bằng văn bản hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. Các quy định ràng buộc các bên về nghĩa vụ bảo mật không giới hạn về không gian, thời gian. Mọi vi phạm nghĩa vụ bảo mật dẫn đến thiệt hại cho một bên (nếu có) sẽ được bên vi phạm bồi thường theo thực tế thiệt hại xảy ra.

ĐIỀU 10: THÔNG BÁO

1. Các Bên có trách nhiệm thông báo cho Bên còn lại về đầu mối có thẩm quyền liên hệ công việc liên quan đến Hợp đồng này.

2. Trừ trường hợp có thỏa thuận khác, thông báo chỉ có giá trị pháp lý với bên còn lại khi thể hiện bằng văn bản và chuyển theo một trong các hình thức văn bản trao tay, fax hoặc email của người có thẩm quyền. Thông báo thể hiện bằng điện thoại chỉ có giá trị tham khảo.

3. Trường hợp các bên gửi nhiều thông báo, thông báo cuối cùng theo thời gian sẽ được áp dụng. Nếu thông báo nhận được cùng thời gian sẽ áp dụng theo thứ tự ưu tiên: email, fax, văn bản trao tay.

4. Mỗi bên sẽ thông báo cho bên kia về bất kỳ thay đổi nào đối với đầu mối liên hệ, địa chỉ, số điện thoại, email của mình.

ĐIỀU 11: TRÁCH NHIỆM DO VI PHẠM HỢP ĐỒNG

1. Bồi thường thiệt hại

2. Phạt vi phạm

ĐIỀU 12: CHẤM DỨT VÀ THANH LÝ HỢP ĐỒNG

1. Chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn

2. Thanh lý Hợp đồng

ĐIỀU 13. SỰ KIẾN BẤT KHẢ KHÁNG

1. Trong Hợp đồng này, trường hợp bất khả kháng được hiểu là những sự kiện xảy ra khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép, không liên quan đến sai phạm hoặc sơ xuất của các bên, chẳng hạn: Chiến tranh, bạo loạn, đình công, hỏa hoạn, lũ lụt, dịch bệnh, cách ly do kiểm dịch, cấm vận... dẫn đến việc một bên hoặc các bên không thực hiện được các quyền và nghĩa vụ quy định tại Hợp đồng này.

2. Việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để bên kia chấm dứt Hợp đồng. Tuy nhiên bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng có nghĩa vụ phải:

- Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng của sự kiện bất khả kháng gây ra;
- Thông báo cho phía bên kia về sự kiện bất khả kháng ngay sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng.
- Thực hiện các nghĩa vụ không bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng;
- Tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ bị tạm ngừng ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng ngay sau khi tác động của sự kiện bất khả kháng chấm dứt.
- Trong trường hợp sự kiện bất khả kháng xảy ra và kéo dài quá 90 (chín mươi) ngày dẫn đến việc một bên hoặc các bên không thực hiện được các quyền và nghĩa vụ theo Hợp đồng này, các bên có thể thoả thuận về việc chấm dứt Hợp đồng theo quy định của Hợp đồng này.

ĐIỀU 14: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

1. Các bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản của Hợp đồng này trên tinh thần thiện chí, hợp tác, trung thực và cùng có lợi.
2. Mọi sửa đổi, bổ sung các điều khoản của Hợp đồng này đều phải được các bên nhất trí và lập thành văn bản với chữ ký xác nhận của người đại diện hợp pháp của các bên.
3. Bên B chỉ được chuyển giao việc thực hiện Hợp đồng này cho người khác khi được Bên A đồng ý bằng văn bản. Bên B phải chịu trách nhiệm về tư cách pháp lý của bên nhận chuyển giao.
4. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và được lập thành 04 (bốn) bản có giá trị pháp lý như nhau mỗi bên giữ 02 (hai) bản để thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

PHỤ LỤC SỐ 01

(Kèm theo Hợp đồng số/SDS-.....)

SẢN PHẨM DỊCH VỤ CHỨNG THỰC CHỮ KÝ SỐ EASYCA VÀ CHÍNH SÁCH CHIẾT KHẤU

I. SẢN PHẨM DỊCH VỤ EASYCA

1. Chứng thư số dành cho doanh nghiệp
2. Chứng thư số dành cho cá nhân

II. CHÍNH SÁCH CHIẾT KHẤU

1. Điều kiện:

2. Chiết khấu chứng thư số EasyCA

2.1. Đối với CKS USB token dành cho cá nhân

- Chiết khấu đăng ký mới

STT	SỐ LƯỢNG THUÊ BAO/THÁNG (Q)	CHIẾT KHẤU
1		
2		
3		

* Chiết khấu đại lý dành cho Chữ ký số USB Token cá nhân được hưởng trên phí dịch vụ (Không bao gồm phí token và VAT)

- Chiết khấu gia hạn =

2.2. Đối với CKS USB token dành cho Doanh nghiệp

- Chiết khấu đăng ký mới

STT	SỐ LƯỢNG DOANH THU/THÁNG (Q)	CHIẾT KHẤU
1		
2		
3		

* Chiết khấu đại lý dành cho USB Token doanh nghiệp được hưởng trên phí dịch vụ cộng với phí token (Chưa bao gồm VAT)

- Chiết khấu gia hạn =

2.3. Chiết khấu CKS HSM dành cho máy chủ

- Chiết khấu đăng ký mới

STT	SỐ LƯỢNG THUÊ BAO/THÁNG	CHIẾT KHẤU
1		

2		
3		

* *Chiết khấu đại lý dành cho HSM doanh nghiệp được hưởng trên giá bán trước thuế (Không bao gồm VAT)*

- **Chiết khấu gia hạn =**

III. THU HỒI CHỨNG THU SỐ

IV. PHẠT THIẾU HỒ SƠ

V. GHI CHÚ

VI. THỜI HẠN ÁP DỤNG